TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2024/QĐST-DS	*Châu Phú, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V1). Địa chỉ trụ sở: Số H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Tầng D, số A T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý, khối Quản trị rủi ro.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Minh T1. Địa chỉ liên lạc: Tầng D, số A, T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 01/02/2024).

Bị đơn: Ông Võ Phước G, sinh năm 1982

Bà Phan Thị Mỷ P, sinh năm 1992

Cùng cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn H, sinh năm 1947
- Bà Trương Thị N, sinh năm 1957
- Cháu Võ Ngọc N1, sinh ngày 30/4/2013
- Cháu Võ Ngọc Minh H1, sinh ngày 09/8/2019

Người đại diện theo pháp luật của cháu N1 và cháu H1: Ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P.

Cùng cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P thống nhất còn nợ và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền vốn, lãi tính đến ngày 02/7/2024 là 226.876.767 đồng. Trong đó nợ gốc là 161.377.711 đồng, lãi trong hạn là 43.666.036 đồng, lãi quá hạn là 21.833.018 đồng. Đối với số nợ của từng khoản vay cụ thể như sau:

+ Khoản vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN2008052632485 ngày 06/8/2020 tổng cộng là 163.285.938 đồng. Trong đó, vốn gốc là 125.000.000 đồng, lãi trong hạn là 25.523.958 đồng, lãi quá hạn là 12.761.979 đồng.

+ Khoản vay theo hợp đồng cho vay số LN2123000712 ngày 18/8/2021 tổng cộng là 51.880.881 đồng. Trong đó, vốn gốc là 31.433.265 đồng, lãi trong hạn là 13.631.744 đồng, lãi quá hạn là 6.815.872 đồng.

+ Khoản vay thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010318/20200877 ngày 17/8/2020 tổng cộng là 11.759.948 đồng. Trong đó, vốn gốc là 4.944.446 đồng, lãi trong hạn là 4.510.334 đồng, lãi quá hạn là 2.255.167 đồng.

- Kể từ ngày 03/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay hạn mức số LN2008052632485 ngày 06/8/2020, hợp đồng cho vay số LN2123000712 ngày 18/8/2021 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010318/20200877 ngày 17/8/2020 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V với ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P.

- Trường hợp trong hợp đồng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục trả cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P không trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 3, diện tích 98m^2, toạ lạc tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 263289, số vào sổ cấp GCN CS10024 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh A cấp ngày 21/7/2020 cho ông Võ Phước G. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 06/8/2020 đã ký giữa ngân hàng TMCP V với ông Võ Phước G để thu hồi nợ.

- Ông Võ Văn H, bà Trương Thị N, cháu Võ Ngọc N1 và cháu Võ Ngọc Minh H1 (cháu N1 và cháu H1 do ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P đại diện theo pháp luật) thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P. Trường hợp ông G, bà P không trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ông, bà và các cháu thống nhất xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP V đã tạm ứng nên ông G, bà P phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí:*

+ Ông Võ Phước G và bà Phan Thị Mỷ P tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.672.000đ (Năm triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền 5.311.000đ (Năm triệu ba trăm mười một nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005604 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

+ Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- THADS huyện Châu Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Cẩm Xuyến